

Số: **01/2019QĐST-DS**

D, ngày 14 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2018/TLST- DS ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Tuyết P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số A/C, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre

Bà Dương Thị Tuyết P ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 28/9/2018.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Bà Nguyễn Thị N thừa nhận còn nợ bà Dương Thị Tuyết P số tiền nợ vay 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Tuyết P số tiền nợ vay là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Thời gian thực hiện trả một lần vào ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 14/01/2019) là hoàn tất.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị Tuyết P không yêu cầu trả lãi của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Dương Thị Tuyết P cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

b/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Dương Thị Tuyết P phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019325 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Dương Thị Tuyết P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên